| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH MIỆN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2023
*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đào Quang Khuyến.
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Xuân Nghỉ, bà Đoàn Thị Chuyền.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa***: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2022/TLST-HN/GĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị H** - sinh năm 1991
ĐKHKTT: Thôn G, xã T, huyện M, tỉnh D.
Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Ph, huyện G, tỉnh D.
- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Đình H** - sinh năm 1986
Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện M, tỉnh D.

*Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần hai không lý do.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày***:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 03/5/2011 và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh H còn nghi ngờ chị không chung thủy, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 9/2019 vì nghĩ đến các con chị đã cố chịu đựng để nuôi con, gia đình hòa thuận nhưng đến nay chị không thể níu kéo hạnh phúc gia đình được nữa, chị bỏ về nhà đẻ ở Thôn B, xã Ph, huyện G, tỉnh D từ tháng 9/2022. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn, không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin ly hôn và không chấp nhận đoàn tụ với anh H. Việc anh H không đến Tòa án để giải quyết ly hôn là cố tình gây khó khăn cho chị trong việc ly hôn, chị đề nghị Tòa án

xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh H theo quy định của pháp luật để ổn định cuộc sống riêng.

*Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 02/3/2012 và Nguyễn Thị Diệp A, sinh ngày 26/3/2014. Cháu L có nguyện vọng ở với bố, cháu Diệp A có nguyện vọng ở với mẹ. Ly hôn chị đồng ý theo nguyện vọng của các con, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Diệp A, anh H nuôi dưỡng cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau, chị có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệp A đến khi trưởng thành. Chị làm công ty thu nhập bình quân là 13.000.000đ/tháng, bố mẹ chị vẫn khoẻ, sẵn sàng hỗ trợ cho chị mọi mặt để chị nuôi con, gia đình chị có chỗ ở rộng rãi, đầy đủ tiện nghi. Chị cam kết đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con.

*Về tài sản chung, vay nợ, công sức*: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

***- Quá trình làm việc với Toà án, tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Đình H trình bày***: Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến vài năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì chị H trình bày sẽ rõ, anh không trả lời, cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị H đã đưa cháu Diệp A về nhà đẻ ở, anh đã vài lần đến tìm chị H nhưng chị H không chịu hợp tác, vợ chồng vẫn gặp nhau để nói chuyện nhưng chị H lúc nào cũng tỏ thái độ với anh. Ngày 28/11/2022 chị H đi ngoại tình với người đàn ông khác, anh đã bắt gặp, anh không có tài liệu gì để cung cấp cho Tòa án. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý, nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết một bên, anh sẽ không đến Tòa án làm việc. Nếu chị H muốn đoàn tụ thì chị H phải biết lỗi của mình, chị H phải đến xin lỗi gia đình anh.

*Về con chung*: Vợ chồng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 02/3/2012 và Nguyễn Thị Diệp A, sinh ngày 26/3/2014. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con, anh không đồng ý cho chị H nuôi một con hoặc hai con. Về điều kiện ăn ở, việc làm, anh làm nghề sửa chữa xe máy, thu nhập ổn định, nhà đất rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, bố mẹ anh vẫn khỏe sẽ phụ giúp anh trong việc chăm sóc các con, nếu anh được nuôi cả hai con, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Về tài sản chung, vay nợ, công sức*: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Bùi Văn Q, bà Lê Thị T trình bày: Ông bà là bố đẻ của chị Bùi Thị H, là ông, bà ngoại của cháu Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thị Diệp A. Quá trình chung sống, chị H và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh H nghi ngờ chị H không chung thủy, mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 9/2022, chị H đưa cháu Diệp A về ở cùng với ông bà và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thị Diệp A. Cháu L đang ở với bố, cháu Diệp A đang ở với mẹ, ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi một con là cháu Diệp A, ông bà sẵn sàng hỗ trợ thêm và tạo điều kiện cho mẹ con chị H chỗ ăn ở và chăm sóc con cho chị H với điều kiện tốt nhất. Về tài sản, nợ chung, công sức, anh chị không có công sức đóng góp gì với ông, bà.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Vũ Thị Thủy trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Đình H và là bà nội của cháu Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thị Diệp A.

Trong quá trình chung sống, chị H, anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh chị sống ly thân thừ tháng 9/2022. Nay chị H xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị về đoàn tụ, nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì Tòa án giải quyết theo một phía. Anh H, chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Thị Diệp A, cháu L đang ở với bố, cháu Diệp A đang ở với mẹ, ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một con, ông bà sẽ tạo điều kiện hỗ trợ cho anh H về nơi ăn ở và chăm sóc cháu với điều kiện tốt nhất.

Kết quả làm việc tại chính quyền địa phương và các đoàn thể có liên quan của xã Thanh Giang cung cấp: Anh H, chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa phương. Anh H, chị H có xảy ra mâu thuẫn, và chị H đã bỏ về nhà đẻ ở, việc mâu thuẫn cụ thể như thế nào, địa phương không nắm được. Khi mâu thuẫn anh chị không đề nghị địa phương và các đoàn thể hoà giải. Nay chị H xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải cho anh chị về đoàn tụ, nếu anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng; Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thị Diệp A, sinh ngày 26/3/2014 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 02/3/2012 cho anh Nguyễn Đình H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung, công sức: Chị H, anh H không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Bùi Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đình H; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện M, tỉnh D; Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểu a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh

Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Bùi Thị H nộp đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Quá trình thu thập chứng cứ anh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không hợp tác và không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Đình H vẫn vắng mặt không có lý do, chị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 03/5/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị H xác định vợ chồng sống vui vẻ, hòa thuận được 06 năm thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh H còn nghi ngờ chị không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2022 không còn quan tâm đến nhau. Đối với anh H anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh có tìm chị H và biết chị H quyết tâm ly hôn nhưng anh không có biện pháp, thiện trí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, anh cũng không nhờ họ hàng, bạn bè của hai bên và các đoàn thể của thôn xã hoà giải, khi Tòa án gọi báo làm việc và hoà giải nhưng anh cố tình không chấp hành, gây khó khăn cho việc hoà giải của Toà án, mục đích gây khó khăn cho chị H chứng tỏ không có thiện trí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nên anh không hợp tác.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H không đồng ý ly hôn là gây khó khăn cho chị H thực hiện quyền ly hôn. Do vậy, cần áp dụng quy định của pháp luật xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H, anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 02/3/2012 và Nguyễn Thị Diệp A, sinh ngày 26/3/2014. Chị H làm công ty lương thu nhập bình quân 13.000.000 đồng/tháng, thu nhập ổn định, chị cam kết đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Diệp A đến khi trưởng thành, bố mẹ chị sẵn sàng tạo điều kiện cho mẹ con chị về vật chất, nơi ăn ở, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với anh H công việc và thu nhập cũng ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con đến khi trưởng thành, anh không đồng ý cho chị H nuôi con.

Xét nguyện vọng của cháu Khánh Linh có nguyện vọng ở với bố, cháu Diệp A có nguyện vọng ở với mẹ, chị H đồng ý theo nguyện vọng của các con, ly hôn chị nuôi dưỡng cháu Diệp A, anh H nuôi dưỡng cháu Khánh Linh, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của các bên và nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử: Giao cháu Nguyễn Thị Diệp A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Khánh L cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và vẫn có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị H, anh H không yêu cầu nên nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Bùi Thị H khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*1- Về hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

*2- Về con chung*: Xử giao con chung cháu Nguyễn Thị Diệp A, sinh ngày 26/3/2014 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao con chung cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 02/3/2012 cho anh Nguyễn Đình H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*3- Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000831 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, chị H đã nộp đủ án phí.

5- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện;
(để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đào Quang Khuyến***

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Đào Quang Khuyến**